TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 283/2024/DS-ST
Ngày 22/8/2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Duy Hừng

Ông Trần Trung Nhân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Hương Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2024/QĐXXST-DS ngày 19/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2024/QĐST-DS ngày 05/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thành S**, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2024, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thành S trình bày: Ngày 29/11/2023, anh có ký hợp đồng mua bán sầu riêng với anh Nguyễn Thanh T. Sau khi hai bên thực hiện xong việc mua bán thì anh T còn nợ anh số tiền 87.294.000 đồng. Ngày 17/12/2023 tại trụ sở Công an xã Tân Thanh, anh T có ký tên nhận nợ và hẹn đến ngày 24/12/2023 sẽ trả đủ số tiền 87.294.000 đồng, nhưng sau đó anh T chỉ trả được 10.000.000 đồng còn nợ lại 77.294.000 đồng đến nay không trả. Do đó, anh yêu cầu anh T trả số tiền 77.294.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/5/2024 và tại phiên hòa giải ngày 24/6/2024, bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày: Ngày 29/11/2023 anh có ký hợp đồng mua sầu riêng của anh Nguyễn Thành S, nhưng anh chỉ là người môi giới và ký hợp đồng thay, ông Nguyễn Thanh Q mới là người trực tiếp mua bán sầu riêng với anh S. Sau khi cắt sầu riêng xong thì anh biết ông Q còn nợ anh S 87.294.000 đồng, do chỗ quen biết với anh S và ông Q nên ngày 17/12/2023 tại trụ sở Công an xã Tân Thanh, anh có ký tên nhận nợ số tiền 87.294.000 đồng thay cho ông Q. Sau đó, giữa anh S và ông Q có thỏa thuận bằng miệng là anh S đồng ý cho ông Q trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, ông Q đã chuyển khoản trả được 03 lần với số tiền 15.000.000 đồng nhưng nay anh S lại khởi kiện anh là không đúng vì người nợ tiền là ông Q. Tuy nhiên, do anh là người ký nhận nợ nên anh đồng ý trả số tiền 72.294.000 đồng nhưng chỉ đồng ý trả mỗi tháng 3.000.000 đồng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng trả nợ một lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Thanh T trả cho anh Nguyễn Thành S số tiền 72.294.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh S yêu cầu anh T trả 72.294.000 đồng tiền mua bán sầu riêng, nên đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh T đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên đơn anh S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh S, anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 29/11/2023, anh S có ký hợp đồng bán sầu riêng với anh T. Sau khi thực hiện xong việc mua bán thì anh T còn nợ anh S số tiền 87.294.000 đồng. Ngày 17/12/2023 tại trụ sở Công an xã Tân Thanh, anh T có ký tên nhận nợ và hẹn đến ngày 24/12/2023 sẽ trả đủ số tiền còn nợ, nhưng sau đó anh T chỉ trả được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 77.294.000 đồng đến nay không trả. Bị đơn anh T thừa nhận có ký hợp đồng mua sầu riêng của anh S nhưng

anh chỉ là người môi giới và ký hợp đồng thay cho ông Q, sau khi cắt sầu riêng xong thì ông Q còn nợ anh S số tiền 87.294.000 đồng. Do chỗ quen biết với anh S và ông Q nên ngày 17/12/2023 tại trụ sở Công an xã Tân Thanh, anh có ký tên nhận nợ số tiền 87.294.000 đồng thay cho ông Q, anh là người ký nhận nợ nên anh đồng ý trả số tiền 72.294.000 đồng nhưng chỉ đồng ý trả mỗi tháng 3.000.000 đồng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng trả nợ một lần.

Xét thấy, căn cứ "hợp đồng mua bán sầu riêng" ngày 29/11/2023 có nội dung thể hiện anh T là người trực tiếp ký hợp đồng, thỏa thuận giá cả và hình thức lấy sầu riêng. Mặc khác, anh T thừa nhận ngày 17/12/2023, tại trụ sở Công an xã Tân Thanh, huyện Cái Bè Tuấn có viết "tờ cam kết" thừa nhận anh có cân sầu riêng của anh S tổng số tiền là 237.294.000 đồng, đã trả được 150.000.000 đồng, còn nợ lại 87.294.000 đồng và cam kết đến ngày 24/12/2023 sẽ trả đủ số tiền này. Do đó, có đủ cơ sở để xác định anh T là người ký hợp đồng mua sầu riêng của anh S và còn nợ tiền đến nay không trả, việc anh T cho rằng người mua sầu riêng và nợ tiền của anh S là ông Nguyễn Thanh Q là không có cơ sở chấp nhận.

Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án anh T cũng thừa nhận anh là người viết "tờ cam kết" nhận nợ nên anh đồng ý trả 72.294.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được anh S đồng ý. Xét thấy, số tiền này anh T nợ đã lâu, nay yêu cầu trả mỗi tháng 3.000.000 đồng là cố tình kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc anh T trả 72.294.000 đồng một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại các điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điều 147, 271 và 273, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 430, 440, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành S.

Buộc anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành S số tiền 72.294.000đ (Bảy mươi hai triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Nguyễn Thành S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thanh T chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 3.614.700đ (Ba triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Thành S số tiền 1.933.000đ (Một triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015144 ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cái Bè;
- CCTHADS Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thảo Lan